

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 77/2018/HS-ST

Ngày 27 - 6 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:	Ông Lê Hồng Sơn.
Thẩm phán:	Ông Nguyễn Đăng Phồn.
Các Hội thẩm nhân dân:	Ông Nguyễn Hồ Cảnh Ông Ngô Xuân Thanh Ông Đinh Văn Công.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:

Ông Trần Hiếu Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 45/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2018; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. **Lang Văn A**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 12 tháng 6 năm 1980 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản N, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lang Văn T (đã chết) và bà Lô Thị H; Vợ: Vi Thị H, sinh năm 1983; Con: Có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13 tháng 12 năm 2017 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Trần Thanh M**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20 tháng 10 năm 1967 tại thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị

bắt: Khối C, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An; Trình độ văn hóa: 8/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn C và bà Thái Thị L (đều đã chết); Vợ: Lê Thị T, sinh năm 1968; Con: Có 01 con sinh năm 1988; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Nhân thân: +) Năm 1992, tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 90 ngày 27 tháng 6 năm 1992, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 04 năm tù về tội “Trốn khỏi trại giam”;

+) Năm 1992, tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 94 ngày 30 tháng 6 năm 1992, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 12 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân”;

+) Năm 1996, tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 23 ngày 15 tháng 11 năm 1996, bị Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Trốn khỏi trại giam”, buộc phải chấp hành thời gian của bản án trước chưa thi hành là 12 năm 08 tháng. Tổng hợp hình phạt của hai bản án là 17 năm 02 tháng tù, chấp hành xong hình phạt ngày 29 tháng 01 năm 2011.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13 tháng 12 năm 2017 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lang Văn A: Ông Võ Văn Đăng, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Hương Thảo, Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Thanh M: Ông Mai Sỹ Lương, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Quang Lương và Cộng sự, Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 6 năm 2017, Lang Văn A đến khu vực rừng thuộc xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An gặp một người đàn ông tên T (người Lào), A quen biết từ trước (không rõ lai lịch địa chỉ). T nói với A có ma túy số lượng lớn, nếu cần mua ma túy bán kiếm lời thì liên lạc với T, A đồng ý. Do quen biết Trần Thanh M có nhu cầu mua ma túy nên A nảy sinh ý định mua ma túy của T bán cho M để kiếm lời. Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 12 tháng 12 năm 2017, Trần Thanh M sử dụng số điện thoại 0963.607.067 gọi đến số điện thoại 0869.985.347 của Lang Văn A

nói cần mua 05 bánh heroin, A và M thống nhất giá mỗi bánh heroin là 120.000.000 đồng, nếu giao heroin tại huyện Q thì giá là 130.000.000 đồng/bánh, nếu giao tại thị xã T thì giá là 140.000.000 đồng/bánh. Ngày 13 tháng 12 năm 2017, A và M hẹn gặp nhau tại ngã ba T thuộc thị xã T, tỉnh Nghệ An thống nhất M mua của A 05 bánh heroin, hẹn giao ma túy tại huyện Q giá mỗi bánh heroin là 130.000.000 đồng, tổng số tiền là 650.000.000 đồng.

M đưa trước cho A 600.000.000 đồng còn nợ 50.000.000 đồng hẹn sau khi M bán ma túy xong sẽ trả. Sau khi nhận tiền, A đi về Q đến khu vực rừng H thuộc xã C, huyện Q gặp T, A đưa cho T 600.000.000 đồng mua 05 bánh heroin của T. Sau khi mua được 05 bánh heroin, A đưa đến khu vực rừng thuộc bản N, xã M, huyện Q rồi điện thoại cho M hẹn địa điểm giao nhận ma túy tại huyện Q. Sau đó M đi xe mô tô biển kiểm sát 37H1-546.66 từ thị xã T lên huyện Q, còn A đón xe taxi biển kiểm sát 37A-288.30 đi từ huyện Q xuống huyện Q. Quá trình đi A điện thoại cho M hẹn địa điểm giao nhận heroin nhưng do đi trên đường M không nghe máy. Khi M đến huyện Q điện thoại lại cho A thì nói do gọi điện cho M không được nên A đưa ma túy đi gần đến huyện N và nói M đuổi theo A gặp nhau ở đâu thì giao nhận ma túy ở đó. Khi Lang Văn A đi đến khu vực chợ H thuộc xã N, huyện Ngh thì bị Công an huyện Ngh dừng xe kiểm tra bắt giữ A, thu giữ 05 bánh chất bột màu trắng (nghĩ là heroin). Trần Thanh M đi xe máy theo sau xe taxi của A cũng bị Cơ quan Công an bắt giữ ngay sau đó. Cơ quan Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng tiến hành điều tra làm rõ (Bút lục hồ sơ từ 118 đến 173)

Tại Bản kết luận giám định số 74/KL-PC54(MT) ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Năm mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu từ M_{1A} đến M_{5A}) thu giữ của Lang Văn A và Trần Thanh M gửi giám định đều là ma túy heroin. Chất bột màu trắng (05 bánh) thu giữ của Lang Văn A và Trần Thanh M có khối lượng là 1732 gam (Bút lục hồ sơ số 92).

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ 05 bánh heroin có khối lượng 1732 gam (đã lấy 38,24 gam gửi giám định); 01 túi xách da màu đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh dương thu của Lang Văn A; 01 điện thoại di động Forme màu đen đã qua sử dụng thu của Trần Thanh M; 01 cân điện tử nhãn hiệu Electronic Scale màu trắng, 01 cân tiểu ly có vỏ hộp bằng

gỗ thu giữ qua khám xét nhà ở của Lang Văn A. Hiện vật chứng được bảo quản tại Kho vật chứng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Bản Cáo trạng số 62/CT-VKS-P1 ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo Lang Văn A và Trần Thanh M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 4 điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Lang Văn A Tù chung thân. Căn cứ điểm b khoản 4 điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Trần Thanh M Tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Các bị cáo chưa thu lợi từ việc mua bán ma túy nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Lang Văn A không tranh luận về tội danh, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; lượng ma túy chưa được mua bán thì đã được ngăn chặn; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn, để cho bị cáo được hưởng khoan hồng và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Lang Văn A nhất trí với ý kiến tranh luận của người bào chữa, không tranh luận gì thêm. Bị cáo chỉ vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện tại đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thanh M không tranh luận về tội danh nhưng cho rằng mức án Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là quá nghiêm khắc. Bị cáo M chỉ vừa đưa tiền để mua ma túy của bị cáo Lang Văn A, chưa nhận được ma túy và đang chuẩn bị giao dịch thì bị bắt nên tội phạm chưa thực hiện được đến cùng vì nguyên nhân ngoài ý muốn, phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 để áp dụng hình phạt dưới 20 năm tù cho bị cáo Trần Thanh M.

Bị cáo Trần Thanh M nhất trí với ý kiến tranh luận của người bào chữa, không tranh luận gì thêm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Hai bị cáo đã có thỏa thuận về giá cả, khối lượng ma túy và trên thực tế đã giao nhận tiền, thống nhất về thời gian và địa điểm giao nhận ma túy nên đã hoàn thành về ý chí và hành động, việc bắt giữ chỉ là do ngoài ý muốn và tội phạm đã hoàn thành về mặt khách quan nên không có căn cứ để kết luận bị cáo phạm tội chưa đạt như ý kiến tranh luận của người bào chữa cho bị cáo Trần Thanh M.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thanh M tranh luận lại ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Bị cáo M đưa tiền là để mua ma túy của bị cáo Lang Văn A chứ không phải nhờ đi mua ma túy. Hai bị cáo chưa tiến hành giao nhận được ma túy nên phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận lại: Hai bị cáo đã thỏa thuận giá cả mua ma túy giao ở mỗi địa điểm khác nhau là khác nhau. Khi hai bị cáo đang chuẩn bị giao dịch ma túy thì bị Công an bắt giữ nên tội phạm đã hoàn thành. Xét bị cáo có nhân thân xấu nên cần xem xét vai trò phạm tội tương ứng và xử phạt mức án tương đương với mức án của bị cáo Lang Văn A.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thanh M vẫn bảo lưu quan điểm bị cáo thực hiện tội phạm chưa đạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Đại diện Viện kiểm sát không tranh luận gì thêm, giữ nguyên quan điểm luận tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo và người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng này.

[2] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo thể hiện: Do có quen biết với nhau từ trước, ngày 12 tháng 12 năm 2017, Trần Thanh M gọi điện thoại cho Lang Văn A hỏi mua 05 bánh hêrôin, Lang Văn A đồng ý. Hai bị cáo thống nhất giá mỗi bánh hêrôin là 130.000.000 đồng, tổng số tiền 05 bánh hêrôin là 650.000.000 đồng. M đưa trước cho Lang Văn A

600.000.000 đồng còn nợ lại 50.000.000 đồng hẹn sau khi bán ma túy xong sẽ trả. Ngày 13 tháng 12 năm 2017, Lang Văn A mang 05 bánh êrôin có trọng lượng 1732 gam để bán cho Trần Thanh M. Khi đi đến khu vực chợ H thuộc xã N, huyện Ngh, tỉnh Nghệ An thì bị Công an huyện Ngh kiểm tra bắt giữ. Ngay sau đó, Cơ quan Công an cũng tiến hành bắt giữ Trần Thanh M đi xe phía sau.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Lang Văn A và Trần Thanh M đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung của bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, thấy được tác hại của mình gây ra nhưng vì vụ lợi nên vẫn thực hiện, phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Mặc dù việc mua bán đang tiến hành thì bị bắt nhưng với lượng ma túy lớn, nếu không được phát hiện, ngăn chặn kịp thời sẽ là mối hiểm họa lớn cho xã hội, làm suy thoái giống nòi, suy đồi đạo đức và là nguyên nhân gián tiếp làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân trên địa bàn. Do đó, cần xét xử nghiêm minh, đáp ứng công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy và mang tính phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo Lang Văn A khi được đặt vấn đề, đã nhận tiền của Trần Thanh M, sau đó đi mua ma túy về bán kiếm lời nên giữ vai trò tích cực. Bị cáo M là người đặt mua và đã đưa tiền cho bị cáo Lang Văn A nhưng chưa tiến hành giao nhận được ma túy nên giữ vai trò thấp hơn. Tại phiên tòa, người bào chữa cho rằng bị cáo bị cáo Trần Thanh M phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tương ứng với giai đoạn phạm tội. Xét thấy, trong vụ án, bị cáo M là người đã hỏi mua 05 bánh êrôin và đã đưa 600.000.000 đồng cho bị cáo Lang Văn A. Mặc dù hai bị cáo chưa thực hiện được việc giao nhận ma túy nhưng tội phạm đã hoàn thành

khi bị cáo M đưa tiền cho bị cáo Lang Văn A nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của người bào chữa cho bị cáo M và cần xét xử bị cáo M như quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng pháp luật.

[7] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo:

Đối với Lang Văn A, phạm tội không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình nên đã thành khẩn khai cáo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng núi cao, nhận thức pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn, chỉ vì hám lợi trước mắt nên mới phạm tội. Do đó, cần xem xét áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với Trần Thanh M, phạm tội không có tình tiết tăng nặng nhưng nhân thân bị cáo đã ba lần bị Tòa án xét xử về các tội “Cướp tài sản công dân” và tội “Trốn khỏi trại giam”, đã chấp hành xong hình phạt tù và được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo thiếu quyết tâm tự rèn luyện, tu dưỡng bản thân để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội nên cần xử phạt nghiêm khắc. Tuy nhiên, bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai cáo, ăn năn hối cải; bố bị cáo tham gia cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, cần xem xét áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[8] Tuy nhiên, xét thấy, các bị cáo phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, lượng ma túy 1732 gam để mua bán là rất lớn. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo vô thời hạn ra đời sống xã hội như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa thì mới có tác dụng răn đe, đồng thời, giáo dục nâng cao nhận thức của người dân trong công tác phòng, chống tội phạm ma túy.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có tài sản gì đáng giá, chưa thu lợi từ việc mua bán ma túy nên cần miễn hình phạt bổ sung là hình phạt phạt tiền.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với toàn bộ số ma túy thu giữ được của các bị cáo là chất Nhà nước độc quyền quản lý và cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với hai chiếc điện thoại thu giữ của các bị cáo là công cụ, phương tiện bị cáo

dùng để liên lạc, trao đổi khi mua bán ma túy nên cần tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước. Đối với hai chiếc cân và một chiếc túi xách da thu giữ của Lang Văn A không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định pháp luật.

[11] Về án phí, các bị cáo Lang Văn A và Trần Thanh M phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[12] Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 37H1-546.66 là tài sản chung của Trần Thanh M và vợ là chị Lê Thị T trú tại phường Q, thị xã T, Nghệ An. Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chị Tao theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Đối với người đàn ông tên T là người bán 05 bánh hêrôin cho Lang Văn A, do chưa xác minh được lai lịch, địa chỉ cụ thể nên chưa có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lang Văn A và Trần Thanh M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 4 điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Lang Văn A Tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 13 tháng 12 năm 2017).

Căn cứ điểm b khoản 4 điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Trần Thanh M Tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 13 tháng 12 năm 2017).

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu, tiêu hủy một hình hộp chữ nhật được bọc kín bằng giấy trắng, niêm phong dán kín, bên trong đựng 1732 gam hêrôin, đã lấy 38,24 gam heroin đi giám định, còn lại 1693,76 gam heroin;

+ Tịch thu, hóa giá, sung công quỹ Nhà nước một chiếc điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh và một chiếc điện thoại Forme màu đen;

+ Tịch thu, tiêu hủy một chiếc cân tiểu ly có hộp vỏ bằng gỗ, một chiếc cân điện tử nhãn hiệu Electronic Scale màu trắng và một túi xách da màu đen.

Đặc điểm các vật chứng có tại Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Đại diện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An và Đại diện Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc Lang Văn A và Trần Thanh M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo được biết có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- CQCSĐT Công an tỉnh Nghệ An;
- Cục THA Dân sự tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Hồng Sơn